

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM
Số: 2247/QĐ-NHNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 04 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ
đặt hàng cấp bộ năm 2026 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam**

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật khoa học và công nghệ ngày 18/6/2013;

*Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy
định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ;*

*Căn cứ Nghị định số 26/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ quy
định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà
nước Việt Nam;*

*Căn cứ Thông tư số 45/2024/TT-NHNN ngày 30/8/2024 của Thống đốc
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về quản lý và tổ chức thực hiện các
nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;*

*Căn cứ biên bản họp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công
nghệ cấp bộ năm 2026 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Hội đồng 1, 2, 3, 4,
5 và 6);*

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp
bộ năm 2026 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (theo 02 phụ lục đính kèm).

Điều 2. Vụ Tổ chức cán bộ có trách nhiệm tổ chức triển khai các nhiệm vụ
trong Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp bộ năm 2026 của
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, các tổ chức và cá nhân liên quan
chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Thống đốc NHNN (để b/c);
- PTĐ Phạm Thanh Hà;
- Lưu VP, TCCB3.NTMThu. (15)

Đính kèm:

- 02 Phụ lục.



Phạm Thanh Hà



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

PHỤ LỤC 01

**DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐẶT HÀNG CẤP BỘ NĂM 2026 CỦA
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM ĐỐI VỚI ĐỀ XUẤT TỪ CÁC VỤ, CỤC, ĐƠN VỊ, CÁC NGÂN HÀNG
THƯƠNG MẠI VÀ DOANH NGHIỆP DO NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM QUẢN LÝ**

(Đính kèm Quyết định số 247 /QĐ-NHNN ngày 04 tháng 6 năm 2025 của Thống đốc NHNN)

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Mã số	Tổ chức/Cá nhân đề xuất	Định hướng mục tiêu, nội dung, yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu và phương thức tổ chức thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1.	Đề tài: Nghiên cứu tác động của tự do hóa cán cân tài chính tới ổn định tài chính và kinh tế vĩ mô tại Việt Nam	ĐTNH.001/26	Vụ Dự báo, thống kê - Ổn định tiền tệ, tài chính Ngân hàng Nhà nước Việt Nam TS. Nguyễn Phi Lâm Vụ trưởng	Mục tiêu nghiên cứu Nghiên cứu, đánh giá một cách lượng hóa tác động của tự do hóa cán cân tài chính tới ổn định tài chính và kinh tế vĩ mô cũng như xác định ngưỡng độ mở tài chính cho nhóm nước có điều kiện tương đồng với Việt Nam, tiến tới xác định ngưỡng cụ thể cho Việt Nam trong tương lai. Nội dung nghiên cứu - Nghiên cứu và đánh giá tác động của tự do hóa cán cân tài chính tới ổn định tài chính và kinh tế vĩ mô; xác định ngưỡng độ mở tài chính cho nhóm nước có điều kiện tương đồng với Việt Nam, xác định ngưỡng cụ thể cho Việt Nam trong tương lai. - Đánh giá những tác động của việc tự do hóa cán cân tài chính đối với tăng trưởng kinh tế và phát triển tài chính, đồng thời tìm hiểu kênh truyền dẫn và mức độ mà sự tự do hóa này ảnh hưởng đến các biến số chính về tăng trưởng và phát triển tài chính. - Xác định mức độ tự do hóa tài chính; mô hình dự báo rủi ro hệ thống trong

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Mã số	Tổ chức/Cá nhân đề xuất	Định hướng mục tiêu, nội dung, yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu và phương thức tổ chức thực hiện
				điều kiện tự do hóa tài chính và khuyến nghị. Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu Làm rõ mối tương quan giữa tự do hóa cán cân tài chính và tăng trưởng, phát triển tài chính là mối quan hệ tuyến tính hay phi tuyến tính; đồng thời xác định lượng hóa mức độ ảnh hưởng một cách cụ thể và đưa ra ngưỡng về độ mở tài chính cho khối các nước có điều kiện tương đồng với Việt Nam và so sánh ngưỡng này với ngưỡng của các nước phát triển, tiến tới xác định ngưỡng cụ thể cho Việt Nam trong tương lai. Cần làm rõ phương pháp nghiên cứu với dữ liệu mảng chiếm ưu thế như nào? Sự cần thiết sử dụng phương pháp này?
2.	Đề tài: Nâng cao hiệu quả công tác giám sát an toàn vi mô đối với các chi nhánh Ngân hàng thương mại trên địa bàn của Ngân hàng Nhà nước Khu vực – Nghiên cứu điển hình tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 1	ĐTNH.002/26	NHNN Khu vực 1 TS. Nguyễn Thị Hòa Giám đốc	Mục tiêu nghiên cứu Nghiên cứu cơ sở lý thuyết và thực tiễn cho việc đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác giám sát an toàn vi mô đối với các chi nhánh Ngân hàng thương mại (NHTM) trên địa bàn của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 1. Nội dung nghiên cứu - Hệ thống các cơ sở lý luận về giám sát đối với các NHTM. - Kinh nghiệm quốc tế của các cơ quan giám sát đối với hoạt động của các NHTM (bao gồm các chi nhánh NHTM); kinh nghiệm triển khai tại một số Ngân hàng Trung ương trong khu vực và trên thế giới đối với công tác giám sát an toàn vi mô và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam. - Đánh giá thực trạng công tác giám sát an toàn vi mô của NHNN chi nhánh Khu vực 1 đối với các chi nhánh NHTM trên địa bàn.

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Mã số	Tổ chức/Cá nhân đề xuất	Định hướng mục tiêu, nội dung, yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu và phương thức tổ chức thực hiện
				- Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả của công tác giám sát an toàn vi mô. Đánh giá kết quả, hạn chế và nguyên nhân của hạn chế. - Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả giám sát an toàn vi mô của NHNN chi nhánh Khu vực 1 đối với các chi nhánh NHTM trên địa bàn, chú trọng yêu cầu an toàn, lành mạnh của hệ thống ngân hàng trong bối cảnh phát triển nhanh chóng của NHTM với nhiều phương thức kinh doanh mới, đặc biệt là trong bối cảnh chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin mạnh mẽ trong hoạt động ngân hàng. Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu Đề tài nghiên cứu đưa ra được các tiêu chí công tác giám sát an toàn vi mô.
3.	Đề tài: Nghiên cứu áp dụng Bộ chuẩn mực kiểm toán nội bộ toàn cầu (GIAS) do Học viện Kiểm toán nội bộ Hoa Kỳ (IIA) ban hành năm 2024 vào hoạt động kiểm toán nội bộ trong hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam	ĐTNH.003/26	Thanh tra Ngân hàng Nhà nước (Nhiệm vụ từ Vụ Kiểm toán nội bộ chuyển về) ThS. Lê Quốc Nghị	Mục tiêu nghiên cứu Đề xuất định hướng và hệ thống các giải pháp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của kiểm toán nội bộ trong hệ thống NHTM tại Việt Nam theo hướng tiệm cận Bộ chuẩn mực kiểm toán nội bộ toàn cầu hiện hành. Nội dung nghiên cứu - Hệ thống hóa các quy định về kiểm toán nội bộ của Việt Nam và Bộ chuẩn mực kiểm toán nội bộ toàn cầu do IIA ban hành. - Phân tích để chỉ ra khoảng cách và sự khác biệt giữa các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và Chuẩn mực quốc tế - GIAS. - Thực trạng hoạt động kiểm toán nội bộ tại các NHTM Việt Nam.

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Mã số	Tổ chức/Cá nhân đề xuất	Định hướng mục tiêu, nội dung, yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu và phương thức tổ chức thực hiện
				- Nghiên cứu nổi bật nội dung đề xuất các giải pháp áp dụng Bộ chuẩn mực GIAS vào thực tiễn hoạt động của các NHTM, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả kiểm toán nội bộ. - Đánh giá hoạt động kiểm toán nội bộ tại các NHTM Việt Nam dựa vào các tiêu chuẩn trong Bộ GIAS để rút ra các kết quả đạt được, hạn chế, nguyên nhân. - Kiến nghị và giải pháp để nâng cao chất lượng kiểm toán nội bộ tại hệ thống NHTM Việt Nam phù hợp với Bộ chuẩn mực kiểm toán nội bộ toàn cầu năm 2024 do IIA ban hành. Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu Đưa ra được các kiến nghị về chính sách (sửa đổi Thông tư 13/2018/TT-NHNN ngày 18/5/2018) để hướng tới chuẩn mực kiểm toán nội bộ của Việt Nam tiệm cận với thông lệ và chuẩn mực quốc tế.
4.	Đề tài: Giải pháp nâng cao hiệu quả kiểm soát rủi ro rửa tiền/tài trợ khủng bố/tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt tại các ngân hàng thương mại Việt Nam	ĐTNH.004/26	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Th.S.Đỗ Thị Khiên Giám đốc Ban Quản lý rủi ro hoạt động và thị trường	Mục tiêu nghiên cứu Nghiên cứu xu hướng rủi ro rửa tiền/tài trợ khủng bố/tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt (RT/TTKB/TTPBVKHDHL), nguy cơ ngân hàng bị lợi dụng cho hành vi các hành vi trên của tội phạm tài chính. Đánh giá toàn diện thực trạng kiểm soát rủi ro RT/TTKB/TTPBVKHDHL, tại các NHTM Việt Nam. Đánh giá mức độ đáp ứng của các NHTM với các quy định của pháp luật Việt Nam và thông lệ quốc tế về phòng chống RT/TTKB/TTPBVKHDHL. Xây dựng chi tiết sơ đồ khoảng cách/chênh lệch (GAP) trong kiểm soát rủi ro trên tại các NHTM Việt Nam. Phân tích, đánh giá tìm hiểu nguyên nhân của từng khoảng cách, đề xuất giải pháp cụ thể để đóng từng chênh lệch, nhằm bảo đảm công tác kiểm soát rủi ro được triển khai hiệu quả và đồng bộ tại các

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Mã số	Tổ chức/Cá nhân đề xuất	Định hướng mục tiêu, nội dung, yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu và phương thức tổ chức thực hiện
				NHTM Việt Nam Nội dung nghiên cứu - Nghiên cứu bối cảnh thế giới, trong nước, đánh giá xu hướng rủi ro RT/TTKB/TTPBVKHDHL, nguy cơ ngân hàng bị lợi dụng cho các hành vi này của tội phạm tài chính. - Nghiên cứu, cập nhật các thông lệ tốt, khuyến nghị mới của FATF, các tổ chức quốc tế uy tín về kiểm soát rủi ro RT/TTKB/TTPBVKHDHL. - Nghiên cứu và “nhận diện rủi ro”, tác động cụ thể của các NHTM khi Việt Nam nằm trong danh sách “xám”. Phân tích để chỉ ra khoảng cách giữa hiện trạng kiểm soát rủi ro rửa tiền/tài trợ khủng bố/tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt tại các ngân hàng thương mại Việt Nam so với các chuẩn mực và kiến nghị của FATF. - Nghiên cứu, so sánh với một số nguyên tắc và hướng dẫn của Basel liên quan đến công tác phòng chống rửa tiền và các “khuyến nghị đối với các chủ thể liên quan khác” phù hợp với Việt Nam và thông lệ quốc tế. - Nghiên cứu thực tiễn triển khai kiểm soát rủi ro RT/TTKB/TTPBVKHDHL tại một số ngân hàng ở các nước phát triển và ở các nước có môi trường kinh tế-xã hội tương đồng với Việt Nam. Đánh giá và đề xuất bài học kinh nghiệm cho các NHTM Việt Nam. - Nghiên cứu thực trạng kiểm soát rủi ro RT/TTKB/TTPBVKHDHL tại các NHTM Việt Nam. - Đề xuất giải pháp toàn diện để nâng cao hiệu quả kiểm soát rủi ro RT/TTKB/TTPBVKHDHL tại các NHTM Việt Nam.

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Mã số	Tổ chức/Cá nhân đề xuất	Định hướng mục tiêu, nội dung, yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu và phương thức tổ chức thực hiện
				Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu - Phương pháp nghiên cứu cần thực hiện được mục tiêu lượng hóa. - Phối hợp với các đơn vị chuyên môn của NHNN (Cục Phòng chống rửa tiền, Cục An toàn hệ thống các tổ chức tín dụng).
5.	Đề tài: Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về quản trị Ngân hàng thương mại tại Việt Nam theo chuẩn mực Basel	ĐTNH.005/26	Cục an toàn hệ thống các tổ chức tín dụng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ThS. Trần Thị Hòa	Mục tiêu nghiên cứu Nghiên cứu, hệ thống hóa các kinh nghiệm quốc tế về quản trị các NHTM áp dụng chuẩn mực Basel; đánh giá chênh lệch trong khuôn khổ pháp lý về quản trị ngân hàng tại Việt Nam hiện nay với các chuẩn mực Basel; tìm hiểu về thực trạng quản trị điều hành của các NHTM Việt Nam hiện nay nhằm đánh giá chênh lệch so với các chuẩn mực của Basel; từ đó đề xuất các nội dung về quản trị ngân hàng phù hợp với điều kiện của Việt Nam. Nội dung nghiên cứu - Nghiên cứu, hệ thống hóa đầy đủ khung lý thuyết về quản trị ngân hàng, thông lệ quốc tế, kinh nghiệm trong ban hành quy định về quản trị ngân hàng của các quốc gia trên thế giới; từ đó rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam. - Nghiên cứu, đánh giá khoảng trống chính sách trong các quy định của Việt Nam so với các chuẩn mực của Basel về quản trị ngân hàng. - Phân tích thực trạng triển khai về quản trị ngân hàng tại các NHTM Việt Nam, đánh giá chênh lệch trong quản trị hiện tại so với các chuẩn mực của Basel. - Đề xuất ban hành xây dựng các văn bản pháp lý hoặc hướng dẫn chi tiết về quản trị ngân hàng áp dụng các chuẩn mực Basel đối với NHNN, các ngân

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Mã số	Tổ chức/Cá nhân đề xuất	Định hướng mục tiêu, nội dung, yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu và phương thức tổ chức thực hiện
				hàng và các cơ quan liên quan khác (bao gồm cả việc nghiên cứu, giảng dạy, đào tạo). Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu Kết quả nghiên cứu là khung pháp lý để đảm bảo NHTM Việt Nam tiệm cận sát hơn với các chuẩn mực Basel.
6.	Đề tài: Xây dựng chiến lược thực hành ESG tổng thể: kinh nghiệm thế giới và giải pháp đối với các ngân hàng thương mại Việt Nam	ĐTNH.006/26	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Trương Quốc Tuấn Trưởng ban Quản trị Chiến lược	Mục tiêu nghiên cứu Đề xuất việc xây dựng, triển khai Chiến lược thực hành ESG tổng thể tại hệ thống ngân hàng Việt Nam trên cơ sở: (i) khung thông lệ, phương pháp luận đã được hệ thống hóa; (ii) thực trạng triển khai. Nội dung nghiên cứu - Nghiên cứu và làm rõ nội hàm ESG tổng thể theo thông lệ, gồm: khái niệm/định nghĩa, các cấp độ, mô hình cơ cấu tổ chức, các hoạt động cần triển khai... trên cơ sở nghiên cứu: (i) khung lý thuyết học thuật; (ii) hướng dẫn của các tổ chức quốc tế; (iii) thực tiễn triển khai tại các quốc gia, ngân hàng trên thế giới. Từ đó xây dựng, hệ thống hóa khung hướng dẫn, phương pháp luận làm nền tảng để các đề xuất triển khai tại hệ thống NHTM tại Việt Nam. - Đánh giá bối cảnh thị trường Việt Nam gồm: (i) quy định, hướng dẫn của cơ quan quản lý; (ii) rà soát toàn diện thực trạng triển khai và thực hành ESG tại các ngân hàng trên cơ sở các phương diện tổng thể đã xác định. - Hệ thống hoá các quy định, chuẩn mực thực hành ESG. - Thực trạng thực hành ESG tại các NHTM ở Việt Nam. - Đề xuất phương án, nội dung, định hướng xây dựng, triển khai Chiến lược

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Mã số	Tổ chức/Cá nhân đề xuất	Định hướng mục tiêu, nội dung, yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu và phương thức tổ chức thực hiện
				thực hành ESG tổng thể tại các NHTM Việt Nam một cách bài bản, nhất quán, phù hợp với thông lệ và bối cảnh nguồn lực của các ngân hàng. Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu Phạm vi nghiên cứu tập trung về thực hành ESG tổng thể (<i>Chiến lược phát triển xanh, bền vững đã có</i>). Kết quả nghiên cứu làm cơ sở khoa học có thể làm mẫu thực hiện nhất quán trong toàn hệ thống ngân hàng.
7.	Đề tài: Quản lý tiền kỹ thuật số ổn định (Stablecoin) tại Việt Nam – một số khuyến nghị về chính sách quản lý	ĐTNH.007/26	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam TS. Cần Văn Lực	Mục tiêu nghiên cứu Đánh giá xu hướng phát triển của tiền kỹ thuật số (KTS) nói chung (bao gồm cả tiền KTS do NHTW phát hành - CBDC và tiền KTS không chính thức), tập trung phạm vi nghiên cứu vào đồng tiền kỹ thuật số ổn định (Stablecoin), đưa ra khuyến nghị, đề xuất cụ thể để quản lý. Nội dung nghiên cứu - Tổng quan nghiên cứu và cơ sở lý thuyết về tiền KTS ổn định (Stablecoin). - Kinh nghiệm quản lý tiền KTS ổn định (Stablecoin) của một số quốc gia trên thế giới (bao gồm mức độ chấp nhận tiền KTS nói chung, kinh nghiệm quản lý, giám sát tiền KTS; kinh nghiệm nghiên cứu, phát triển, quản lý tiền KTS ổn định (Stablecoin) của chính quốc gia đó; mức độ chấp nhận tiền KTS ổn định do nước khác phát hành). - Khuyến nghị chính sách cho NHNN, Bộ Tài chính và các cơ quan quản lý trong việc nghiên cứu phát triển, quản lý tiền KTS ổn định. Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Mã số	Tổ chức/Cá nhân đề xuất	Định hướng mục tiêu, nội dung, yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu và phương thức tổ chức thực hiện
				- Kết quả nghiên cứu cần đề xuất, khuyến nghị các chính sách quản lý cụ thể: thủ tục cấp phép, phát hành, mua bán, kiểm tra giám sát.... - Sử dụng mô hình nghiên cứu định lượng, đánh giá tác động đến thị trường tài chính, tiền tệ và đánh giá rủi ro phát sinh.
8.	Đề tài: Tác động của giao dịch tiền mã hoá (cryptocurrency) đến hoạt động điều hành chính sách của Ngân hàng Nhà nước và giải pháp ứng phó tác động đó tại Việt Nam	ĐTNH.008/26	Vụ Kinh tế tổng hợp, Ban Chính sách, chiến lược trung ương TS. Nguyễn Trung Hậu Phó Vụ trưởng Vụ Kinh tế tổng hợp	Mục tiêu nghiên cứu Từ việc nghiên cứu lý luận và thực tiễn về tiền mã hoá (cryptocurrency), kinh nghiệm quản lý tiền mã hoá của các nước trên thế giới, phân tích ảnh hưởng của giao dịch tiền mã hoá đến việc điều hành chính sách của Ngân hàng Nhà nước, khuyến nghị chính sách và các giải pháp cụ thể nhằm ứng phó với các tác động của giao dịch tiền mã hoá đến hoạt động điều hành chính sách của Ngân hàng Nhà nước. Nội dung nghiên cứu - Nghiên cứu, hệ thống hóa các vấn đề lý luận về tiền mã hoá; - Kinh nghiệm điều hành chính sách của ngân hàng trung ương của các nước trong khu vực và quốc tế đối với việc quản lý tiền mã hoá; - Phân tích sâu về ưu điểm và nhược điểm của việc cho phép/không cho phép giao dịch tiền mã hoá của các nước trên thế giới; - Hệ thống hoá chủ trương của Đảng và Nhà nước, tình trạng pháp lý của tiền mã hoá, các quy định hiện hành về việc quản lý tiền mã hoá tại Việt Nam; - Đánh giá tác động của thực trạng giao dịch tiền mã hoá của Việt Nam hiện nay đối với việc điều hành chính sách của Ngân hàng Nhà nước (lãi suất, tỷ giá, phòng chống rửa tiền...) và của nền kinh tế nói chung (huy động vốn dài

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Mã số	Tổ chức/Cá nhân đề xuất	Định hướng mục tiêu, nội dung, yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu và phương thức tổ chức thực hiện
				hạn của thị trường tài chính, ổn định tài chính, an toàn vĩ mô, rủi ro lây nhiễm trên thị trường tài chính...); - Đề xuất giải pháp và khuyến nghị đối với Ngân hàng Nhà nước trong việc ứng phó tác động của giao dịch tiền mã hoá trong điều hành chính sách; khuyến nghị cụ thể với các cơ quan (Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Bộ Công an ...) trong việc quản lý tiền mã hoá tại Việt Nam đến năm 2030. Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu Kết quả nghiên cứu là các khuyến nghị chính sách, giải pháp cụ thể, đảm bảo tính thực tiễn để ứng phó với các tác động của giao dịch tiền mã hoá (cryptocurrency) đến hoạt động điều hành chính sách của Ngân hàng Nhà nước. (Lưu ý: Bộ Tài chính là cơ quan quản lý tiền mã hóa (cryptocurrency) và các tài sản số khác. Bộ Tài chính đang là đầu mối được giao xây dựng dự thảo Nghị quyết về sàn giao dịch tài sản ảo. Do đó đối tượng thụ hưởng kết quả nghiên cứu về giải pháp quản lý tiền mã hóa tại Việt Nam là Bộ Tài chính).
9.	Đề tài: Khung quản trị AI tại các ngân hàng thương mại	DTNH.009/26	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam ThS. Nguyễn Thị Thanh Hường	Mục tiêu nghiên cứu Đề xuất một khung quản trị chung về AI cho ngành Ngân hàng. Nội dung nghiên cứu - Tổng quan về AI và khung quản trị AI; - Kinh nghiệm quốc tế về quản trị AI trong ngân hàng; - Thực trạng ứng dụng AI trong ngân hàng tại Việt Nam;

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Mã số	Tổ chức/Cá nhân đề xuất	Định hướng mục tiêu, nội dung, yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu và phương thức tổ chức thực hiện
				- Nêu bật rõ cách thức các NHTM đang triển khai AI; cụ thể các giải pháp quản trị AI; - Đề xuất khung quản trị AI đảm bảo tính ứng dụng nội bộ khả thi cho NHTM; - Kết luận và khuyến nghị. Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu Kết quả nghiên cứu cần có là Khung quản trị AI trong từng lĩnh vực cụ thể, rõ ràng, không nêu vấn đề quản trị chung chung. Xây dựng khung định lượng để đánh giá rủi ro liên quan đến ứng dụng AI khi xây dựng Khung quản trị.
10.	Đề án: Tổng kết đánh giá chiến lược phát triển ngành Ngân hàng, đề xuất điều chỉnh chiến lược trong giai đoạn mới	ĐANH.001/26	Vụ Dự báo, thống kê - Ổn định tiền tệ, tài chính Ngân hàng Nhà nước Việt Nam TS. Đỗ Thị Bích Hồng Trưởng phòng	Mục tiêu nghiên cứu Nghiên cứu gắn với bối cảnh thực hiện Chiến lược phát triển ngành Ngân hàng đến năm 2030. Xác định các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển ngành Ngân hàng Việt Nam giai đoạn 2026-2030. Nội dung nghiên cứu - Tổng kết bối cảnh kinh tế - xã hội trong nước, quốc tế giai đoạn 2021-2025. - Nghiên cứu bối cảnh kinh tế - xã hội trong nước, quốc tế giai đoạn 2026-2030. - Hệ thống hóa các quan điểm, đường lối, chính sách và yêu cầu đặt ra cho ngành Ngân hàng giai đoạn 2026-2030. - Rà soát việc triển khai chiến lược đến 2030, đánh giá các khó khăn, thách thức; đề xuất điều chỉnh chiến lược trong giai đoạn mới.

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Mã số	Tổ chức/Cá nhân đề xuất	Định hướng mục tiêu, nội dung, yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu và phương thức tổ chức thực hiện
				- Các xu hướng phát triển mới và ảnh hưởng của các xu hướng này tới ngành Ngân hàng (lưu ý xu hướng số hóa, AI, ...). - Xác định rõ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển ngành Ngân hàng Việt Nam giai đoạn 2026-2030 và lộ trình. Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu Tổng kết, đánh giá được các khó khăn, thách thức trong quá trình thực hiện Chiến lược phát triển ngành Ngân hàng; rà soát việc triển khai chiến lược trong giai đoạn vừa qua và đề xuất các giải pháp điều chỉnh chiến lược trong giai đoạn mới hoặc đề xuất khung Chiến lược giai đoạn 2026-2030 phù hợp với tình hình mới. Phối hợp với Thanh tra Ngân hàng Nhà nước triển khai thực hiện
11.	Đề án: Đổi mới công tác hoạt động quản lý nhà nước của Ngân hàng nhà nước chi nhánh Khu vực phù hợp với bộ máy mới	ĐANH.002/26	NHNN Khu vực 2	Mục tiêu nghiên cứu Đổi mới công tác hoạt động quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu vận hành bộ máy hiện tại và hướng đến nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của Ngân hàng nhà nước chi nhánh Khu vực. Nội dung nghiên cứu - Tổng kết, đánh giá công tác quản lý nhà nước của chi nhánh NHNN trước 01/03/2025. - Nghiên cứu khả năng ứng dụng công nghệ dữ liệu trong quản lý nhà nước đối với các NHNN khu vực nhằm: (i) đổi mới hoạt động quản lý nhà nước phù hợp với bộ máy tổ chức mới; (ii) góp phần trực tiếp nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, điều hành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; (iii)

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Mã số	Tổ chức/Cá nhân đề xuất	Định hướng mục tiêu, nội dung, yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu và phương thức tổ chức thực hiện
				hỗ trợ thực thi các chiến lược phát triển ngành ngân hàng đến năm 2030; (iv) hỗ trợ chương trình chuyển đổi số quốc gia và các đề án tái cơ cấu hệ thống tổ chức tín dụng; (v) nâng cao chất lượng điều hành chính sách tiền tệ, tăng cường năng lực thanh tra, giám sát ngân hàng theo hướng phòng ngừa rủi ro, đẩy mạnh cải cách hành chính và hiện đại hóa hoạt động cấp phép, giám sát; (vi) tạo tiền đề phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực quản lý nhà nước ngành ngân hàng. - Phân tích, nhận diện kẽ hở, các rủi ro cần kiểm soát, từ đó ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, kiểm tra, giám sát để giải quyết vấn đề “lách luật” trong thực tiễn quản lý. - Phân tích, nhận diện các vấn đề bất cập, điểm nghẽn cần giải quyết/hỗ trợ trong quản lý nhà nước của NHNN chi nhánh Khu vực phù hợp với bộ máy mới, hướng tới mô hình quản lý nhà nước hiện đại. - Đề xuất phương thức và lộ trình/ mô hình vận hành hiệu quả phù hợp với bộ máy mới tại các chi nhánh khu vực và thông suốt toàn hệ thống. Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu Xây dựng được mô hình/quy trình vận hành; nguyên tắc/nhiệm vụ thay thế phù hợp với bộ máy tổ chức mới của NHNN khu vực, từng bước hình thành mô hình quản lý nhà nước hiện đại trong bối cảnh chuyển đổi số ngành ngân hàng mạnh mẽ.
12.	Đề án: Nghiên cứu công nghệ sản xuất mực offset không màu phát quang	ĐANH.003/26	Nhà máy in tiền Quốc gia Việt Nam	Mục tiêu nghiên cứu Xây dựng được quy trình sản xuất mực offset không màu phát quang UV sử dụng cho in tiền trên nền polymer.

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Mã số	Tổ chức/Cá nhân đề xuất	Định hướng mục tiêu, nội dung, yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu và phương thức tổ chức thực hiện
	khô UV sử dụng cho in bảo an		TS.Trần Thị Thanh Thủy	Nội dung nghiên cứu - Tổng quan tài liệu về thành phần, nguyên lý sản xuất và yêu cầu kỹ thuật của mực offset không màu phát quang khô UV; cần làm rõ yếu tố “mới về công nghệ”, hay “khác biệt quy trình sản xuất so với các dòng mực in bảo an tương tự trên thế giới”. - Nghiên cứu lựa chọn tỷ lệ thành phần mực offset không màu phát quang khô UV trong phòng thí nghiệm; khả năng ứng dụng của mực ở các lĩnh vực khác ngoài lĩnh vực in tiền: in giấy tờ có giá, tem bảo mật... để tăng tính lan tỏa, hiệu quả. - Đánh giá hiệu quả kinh tế, giá thành so với sản phẩm tương tự trên thế giới để có tính khả thi trong thực tiễn. - Sản xuất thử nghiệm và đánh giá tính chất mực, độ bền và tính năng của sản phẩm in thử trên thiết bị trong phòng thí nghiệm. Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu Xây dựng được quy trình sản xuất mực offset không màu phát quang UV sử dụng cho in bảo an, có bảng so sánh chi phí giá thành cạnh tranh so với sản phẩm tương tự trên thị trường.

2



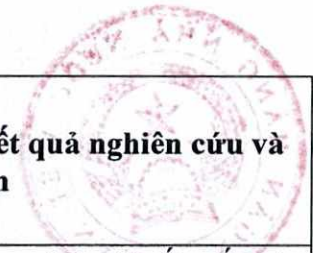
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

PHỤ LỤC 02

**DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐẶT HÀNG CẤP BỘ NĂM 2026
CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM ĐỐI VỚI ĐỀ XUẤT TỪ HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
VÀ TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH**

(Đính kèm Quyết định số 2247/QĐ-NHNN ngày 04 tháng 6 năm 2025 của Thống đốc NHNN)

STT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Mã số	Tổ chức/Cá nhân đề xuất	Định hướng mục tiêu, nội dung, yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu và phương thức tổ chức thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1.	Đề tài: Kinh nghiệm quốc tế về điều hành chính sách tiền tệ tích hợp: Gợi ý cho cải thiện khuôn khổ chính sách tích hợp trong hoạt động điều hành của Ngân hàng trung ương từ các đánh giá của IMF	ĐTNH.010/26	Học viện Ngân hàng TS. Vũ Mai Chi Phó Trưởng bộ môn, Khoa Ngân hàng,	Mục tiêu nghiên cứu Phân tích kinh nghiệm quốc tế và các đánh giá từ Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) về điều hành chính sách tiền tệ tích hợp, từ đó đề xuất các giải pháp cải thiện khung chính sách tiền tệ tích hợp tại Việt Nam. Mục tiêu cuối cùng là góp phần nâng cao hiệu quả điều hành chính sách của Ngân hàng Trung ương, hỗ trợ ổn định kinh tế vĩ mô và thúc đẩy tăng trưởng bền vững trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng và những biến động kinh tế toàn cầu ngày càng phức tạp. Nội dung nghiên cứu - Khái niệm, bản chất và vai trò của chính sách tiền tệ tích hợp trong điều hành kinh tế vĩ mô; Trình bày các mục tiêu, nguyên tắc và công cụ chủ yếu được sử dụng trong khuôn khổ chính sách tích hợp, bao gồm mối quan hệ giữa chính sách tiền tệ, tài khóa và ổn định tài chính; - Phân tích thực trạng điều hành các công cụ chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong bối cảnh hiện nay; Nhận diện các vấn đề tồn tại, hạn chế trong quá trình áp dụng chính sách tiền tệ tích hợp;



STT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Mã số	Tổ chức/Cá nhân đề xuất	Định hướng mục tiêu, nội dung, yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu và phương thức tổ chức thực hiện
				- Phân tích mô hình điều hành chính sách tiền tệ tích hợp tại một số quốc gia có điều kiện tương đồng với Việt Nam đặc biệt là đánh giá từ IMF (ví dụ: các nước ASEAN, nhóm nền kinh tế mới nổi); So sánh điểm tương đồng và khác biệt trong cách thức xây dựng và vận hành khung chính sách tích hợp giữa Việt Nam và các quốc gia này, rút ra bài học kinh nghiệm có giá trị thực tiễn. Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu - Sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu định tính, bao gồm phân tích tài liệu, tổng hợp lý luận, đối chiếu so sánh, và nghiên cứu tình huống điển hình quốc tế; Phân tích chính sách theo tiếp cận thể chế và khung khuyến nghị của IMF để bảo đảm tính chuẩn mực và khả năng hội nhập quốc tế; - Đề xuất bộ khuyến nghị cải thiện khung chính sách tiền tệ tích hợp phù hợp với điều kiện của Việt Nam; Đảm bảo tính mới, có giá trị gia tăng so với các nghiên cứu trước đây thông qua việc tiếp cận từ góc độ đánh giá của IMF và kinh nghiệm quốc tế; Các đề xuất có tính khả thi cao, có thể áp dụng trong thực tiễn điều hành chính sách tại Ngân hàng Trung ương nhằm nâng cao năng lực phối hợp chính sách, ổn định vĩ mô và thích ứng hiệu quả với các cú sốc kinh tế từ bên ngoài.
2.	Đề tài: Tác động của tổ chức học tập (Organizational Learning) đến đổi mới và kết quả hoạt động tại	ĐTNH.011/26	Học viện Ngân hàng PGS.TS. Nguyễn Thị Việt Hà	Mục tiêu nghiên cứu Phân tích tác động của việc xây dựng và vận hành tổ chức học tập không ngừng đối với khả năng đổi mới và kết quả hoạt động của các NHTM. Trên cơ sở đó, hướng đến đề xuất các giải pháp nhằm thúc đẩy năng lực đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động, và đảm bảo sự phát triển bền vững của các NHTM trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gia tăng và yêu cầu chuyển đổi số mạnh mẽ trong ngành Ngân hàng.

STT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Mã số	Tổ chức/Cá nhân đề xuất	Định hướng mục tiêu, nội dung, yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu và phương thức tổ chức thực hiện
	các ngân hàng thương mại (NHMT)		Phó Trường Khoa Quản trị kinh doanh	Nội dung nghiên cứu - Nêu khái niệm, đặc điểm, các mô hình tổ chức học tập điển hình và các yếu tố cấu thành tổ chức học tập; Làm rõ mối quan hệ giữa tổ chức học tập với đổi mới (innovation) và hiệu quả hoạt động (performance) trong lĩnh vực ngân hàng – nơi chịu ảnh hưởng lớn bởi môi trường cạnh tranh, công nghệ và chính sách vĩ mô. - Phân tích thực tiễn triển khai tổ chức học tập tại một số NHTM tiêu biểu ở Việt Nam thông qua khảo sát, phỏng vấn và phân tích dữ liệu thứ cấp trong giai đoạn 05 (năm) năm gần nhất; Đo lường mức độ đổi mới và kết quả hoạt động ngân hàng thông qua các chỉ số như: số lượng sản phẩm/dịch vụ mới, mức độ áp dụng công nghệ, ROA, ROE, tỷ lệ nợ xấu, năng suất lao động, chỉ số hiệu quả hoạt động (CIR), v.v. - Xây dựng mô hình phân tích để đánh giá tác động của tổ chức học tập đến đổi mới và kết quả hoạt động; Kết hợp lý luận và thực tiễn nhằm đảm bảo tính khách quan và độ tin cậy trong đánh giá tác động. - Đưa ra các giải pháp cải thiện tổ chức học tập trong ngân hàng, tích hợp với Nghị quyết 57-NQ/TW, đảm bảo tính khả thi và ứng dụng thực tiễn tại Việt Nam. Phương pháp nghiên cứu và yêu cầu đối với kết quả Sử dụng phương pháp kết hợp giữa định tính và định lượng: Phân tích tài liệu, phỏng vấn chuyên gia, khảo sát hiện trạng, xây dựng và kiểm định mô hình hồi quy hoặc mô hình cấu trúc tuyến tính (SEM) để lượng hóa tác động của tổ chức học tập đến đổi mới và kết quả hoạt động.

STT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Mã số	Tổ chức/Cá nhân đề xuất	Định hướng mục tiêu, nội dung, yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu và phương thức tổ chức thực hiện
				Cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn rõ ràng, khoa học về vai trò và tác động của tổ chức học tập trong ngành ngân hàng; Đề xuất được các giải pháp cụ thể, khả thi và có tính ứng dụng thực tiễn cao, góp phần cải thiện chất lượng quản trị, nâng cao năng lực đổi mới và hiệu quả hoạt động của các NHTM, qua đó thúc đẩy sự phát triển bền vững cho toàn Ngành trong trung và dài hạn.
3.	Đề tài: Đánh giá tác động truyền dẫn của chiến tranh thương mại đối với hiệu quả của ngân hàng thương mại	DTNH.012/26	Học viện Ngân hàng PGS.TS. Phan Anh Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu khoa học Ngân hàng	Mục tiêu nghiên cứu Phân tích và đánh giá cơ chế truyền dẫn của chiến tranh thương mại đến hiệu quả hoạt động của các NHTM tại Việt Nam. Cụ thể, nghiên cứu làm rõ các tác động về tỷ giá, lãi suất và các yếu tố vĩ mô đến hoạt động ngân hàng, từ đó đề xuất các khuyến nghị chính sách nhằm hỗ trợ các NHTM nâng cao khả năng ứng phó, giảm thiểu rủi ro và cải thiện hiệu quả hoạt động trong bối cảnh kinh tế toàn cầu đầy biến động. Nội dung nghiên cứu - Tổng quan lý thuyết về chiến tranh thương mại: khái niệm, nguyên nhân, các hình thức phổ biến và tác động đến nền kinh tế; Trình bày cơ chế truyền dẫn của giai đoạn chiến tranh thương mại cụ thể đến hệ thống ngân hàng, bao gồm các kênh trực tiếp (chi phí vốn, dòng vốn quốc tế, xuất nhập khẩu) và kênh gián tiếp (tác động vĩ mô đến doanh nghiệp và người tiêu dùng – khách hàng của ngân hàng). - Phân tích các cuộc chiến tranh thương mại điển hình trên thế giới trong quá khứ và hiện tại (đặc biệt là chiến tranh thương mại Mỹ - Trung), từ đó rút ra bài học kinh nghiệm và khái quát tác động đến lĩnh vực ngân hàng; Đánh giá tác động của chiến tranh thương mại đến các chỉ số tài chính quan trọng của

STT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Mã số	Tổ chức/Cá nhân đề xuất	Định hướng mục tiêu, nội dung, yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu và phương thức tổ chức thực hiện
				ngân hàng như: ROA, ROE, lợi nhuận ròng, tỷ lệ nợ xấu, khả năng thanh khoản và tốc độ tăng trưởng tín dụng. - Làm rõ ảnh hưởng của các yếu tố vĩ mô bị biến động bởi chiến tranh thương mại như tỷ giá, lãi suất, lạm phát và tăng trưởng GDP – những yếu tố có ảnh hưởng gián tiếp đến hiệu quả hoạt động của ngân hàng thông qua hành vi của khách hàng, doanh nghiệp vay vốn, dòng tiền và tâm lý thị trường; Ứng dụng phương pháp định lượng để kiểm định mức độ và hướng tác động gián tiếp thông qua mô hình kinh tế lượng (VAR, ARDL, mô hình tác động cấu trúc...). Phương pháp nghiên cứu và yêu cầu đối với kết quả - Phương pháp định lượng: Nêu rõ cách thức thu thập dữ liệu tài chính của các NHTM và các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô từ nguồn đáng tin cậy (BCTC ngân hàng, IMF, WB, SBV...). Áp dụng mô hình kinh tế lượng để xác định và đo lường tác động truyền dẫn của chiến tranh thương mại. - Xây dựng mô hình phân tích thể hiện cơ chế tác động truyền dẫn của chiến tranh thương mại đến hiệu quả hoạt động của ngân hàng; Làm rõ mức độ nhạy cảm và khả năng chống chịu của các NHTM trước các cú sốc thương mại toàn cầu; Đề xuất các khuyến nghị chính sách linh hoạt, thực tiễn và có khả năng ứng dụng cao, hướng tới tăng cường năng lực quản trị rủi ro vĩ mô và vi mô cho ngành Ngân hàng, cải thiện khả năng điều hành chính sách tiền tệ của NHNN, nâng cao năng lực thích ứng và quản trị rủi ro tại các tổ chức tín dụng trong bối cảnh hội nhập sâu rộng và bất ổn toàn cầu.
4.	Đề tài: Nghiên cứu tác động của tài chính toàn	ĐTNH.013/26	Học viện Ngân hàng	Mục tiêu nghiên cứu Đánh giá thực trạng phát triển tài chính toàn diện số (Digital Financial Inclusion) tại Việt Nam, phân tích tác động của tài chính toàn diện số và mức

STT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Mã số	Tổ chức/Cá nhân đề xuất	Định hướng mục tiêu, nội dung, yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu và phương thức tổ chức thực hiện
	diện số (digital financial inclusion) và cạnh tranh đến sự ổn định của hệ thống ngân hàng		TS. Trần Thị Thu Hương Trưởng bộ môn, Khoa Tài chính	độ cạnh tranh trong ngành đến sự ổn định của hệ thống ngân hàng. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất các giải pháp nhằm thúc đẩy tài chính toàn diện số một cách hiệu quả, đồng thời đảm bảo sự ổn định và phát triển bền vững của hệ thống ngân hàng trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế. Nội dung nghiên cứu - Làm rõ khái niệm, các đặc điểm và vai trò của tài chính toàn diện số (digital financial inclusion) trong việc nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính đối với cá nhân và doanh nghiệp. Trên cơ sở đó, hệ thống hóa các lý thuyết liên quan đến mối quan hệ giữa tài chính toàn diện số, mức độ cạnh tranh trong ngành ngân hàng và sự ổn định tài chính. Đồng thời, xác định các biến đo lường tài chính toàn diện số và ổn định ngân hàng thông qua các chỉ tiêu như tỷ lệ tiếp cận tín dụng, tần suất giao dịch điện tử, chỉ số ổn định tài chính, tỷ lệ nợ xấu, ROA, ROE,... - Tổng hợp và phân tích kinh nghiệm quốc tế từ một số quốc gia triển khai thành công tài chính toàn diện số, qua đó rút ra các bài học thực tiễn phù hợp với bối cảnh Việt Nam. - Đánh giá thực trạng triển khai tài chính toàn diện số tại Việt Nam trong thời gian gần đây dựa trên dữ liệu từ Ngân hàng Nhà nước, các tổ chức tín dụng và báo cáo quốc tế; đồng thời phân tích mức độ cạnh tranh trong hệ thống ngân hàng và những thay đổi dưới tác động của công nghệ số. - Sử dụng mô hình định lượng để phân tích tác động của tài chính toàn diện số và cạnh tranh đến sự ổn định của hệ thống ngân hàng; Làm rõ các kênh truyền dẫn như: rủi ro tín dụng, khả năng sinh lời, hiệu quả hoạt động, và tác động tới hành vi người tiêu dùng tài chính.

STT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Mã số	Tổ chức/Cá nhân đề xuất	Định hướng mục tiêu, nội dung, yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu và phương thức tổ chức thực hiện
				- Đề xuất hệ thống giải pháp nhằm thúc đẩy tài chính toàn diện số đi đôi với việc duy trì và củng cố sự ổn định của hệ thống ngân hàng; Các giải pháp đề xuất cần phù hợp với đặc thù của Việt Nam về cơ sở hạ tầng công nghệ, trình độ tài chính của người dân và khung pháp lý hiện hành. Phương pháp nghiên cứu và yêu cầu đối với kết quả Nghiên cứu định lượng: Thu thập dữ liệu từ các ngân hàng, tổ chức tài chính và cơ quan quản lý trong giai đoạn 2016–2025; sử dụng phương pháp phân tích kinh tế lượng (như GMM, Panel Regression hoặc SEM) để kiểm định mối quan hệ giữa các biến số nghiên cứu. Xác định rõ tác động của tài chính toàn diện số và mức độ cạnh tranh đến sự ổn định tài chính của hệ thống ngân hàng. Đưa ra các giải pháp thực tiễn, có tính khả thi cao, góp phần xây dựng môi trường tài chính toàn diện, an toàn và bền vững. Hỗ trợ cơ quan quản lý và các tổ chức tín dụng trong việc hoạch định chính sách phù hợp với định hướng phát triển hệ thống tài chính quốc gia trong thời kỳ chuyển đổi số.
5.	Đề tài: Quy định về quản lý linh hoạt ứng dụng AI trong ngành ngân hàng: kinh nghiệm quốc tế và hàm ý chính sách cho Việt Nam	ĐTNH.014/26	Học viện Ngân hàng PGS.TS. Bùi Hữu Toàn Chủ tịch Hội đồng	Mục tiêu nghiên cứu Đề xuất một khung quản lý nhà nước linh hoạt và hiệu quả đối với việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong ngành Ngân hàng tại Việt Nam. Khung này cần đảm bảo vừa thúc đẩy đổi mới sáng tạo, vừa kiểm soát rủi ro, đồng thời phù hợp với tốc độ phát triển nhanh của công nghệ AI. Nghiên cứu được xây dựng trên cơ sở: Phân tích kinh nghiệm quốc tế về quản lý AI trong lĩnh vực ngân hàng; Tổng hợp các nguyên tắc quản lý nền tảng và xu hướng toàn cầu; Đánh giá thực trạng, nhu cầu và điều kiện triển khai tại Việt Nam; Làm rõ cơ chế đánh giá hiệu quả của chính sách quản lý AI trong thực tiễn.

STT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Mã số	Tổ chức/Cá nhân đề xuất	Định hướng mục tiêu, nội dung, yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu và phương thức tổ chức thực hiện
				Nội dung nghiên cứu - Làm rõ khái niệm trí tuệ nhân tạo (AI) và các ứng dụng phổ biến trong ngành ngân hàng (như chấm điểm tín dụng, phát hiện gian lận, chatbot, phân tích dữ liệu khách hàng...); Phân tích vai trò của chính sách trong việc định hướng phát triển, điều tiết hoạt động và đảm bảo đạo đức, minh bạch trong quá trình ứng dụng AI vào hoạt động ngân hàng. - Làm rõ các nguyên tắc quản lý linh hoạt (adaptive regulation/principle-based regulation) trong môi trường công nghệ nhanh thay đổi. Đề cập đến các yêu cầu cơ bản của khung quản lý hiệu quả: đảm bảo tính minh bạch, trách nhiệm giải trình, an toàn dữ liệu, kiểm soát rủi ro thuật toán và đảm bảo cạnh tranh lành mạnh trong ngành ngân hàng. Phân tích khả năng tích hợp AI vào hệ thống quản trị rủi ro nội bộ và quy trình giám sát ngân hàng theo hướng chủ động. - Tổng hợp và phân tích mô hình quản lý ứng dụng AI trong ngành ngân hàng tại một số quốc gia tiên tiến, bao gồm: EU (với Đạo luật AI); Singapore (khung quản lý AI trong Fintech với nguyên tắc FEAT) (Fairness, Ethics, Accountability, Transparency); Anh (phương pháp tiếp cận dựa trên sandbox đổi mới); Hàn Quốc (tích hợp AI trong khuôn khổ quản lý công nghệ tài chính). So sánh các mô hình trên và đánh giá khả năng vận dụng phù hợp với điều kiện thể chế, hạ tầng và mức độ phát triển AI tại Việt Nam. - Phân tích chính sách hiện hành của Việt Nam liên quan đến AI và Fintech trong ngành ngân hàng; Đánh giá mức độ sẵn sàng về pháp lý, năng lực tổ chức giám sát, và mức độ triển khai AI tại các NHTM. - Xây dựng khung quản lý ứng dụng AI trong ngân hàng theo hướng linh hoạt, trên nền tảng nguyên tắc, kết hợp giữa giám sát theo rủi ro và khuyến khích

STT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Mã số	Tổ chức/Cá nhân đề xuất	Định hướng mục tiêu, nội dung, yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu và phương thức tổ chức thực hiện
				đổi mới; Đề xuất cơ chế đánh giá hiệu quả chính sách và mô hình thử nghiệm có kiểm soát (regulatory sandbox) dành riêng cho AI; Đưa ra hàm ý chính sách nhằm hỗ trợ Ngân hàng Nhà nước trong quá trình xây dựng khung pháp lý về AI và Fintech, đồng thời đảm bảo mục tiêu ổn định hệ thống tài chính và bảo vệ người tiêu dùng. Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu - Phân tích định tính: Tổng hợp, hệ thống hóa các văn bản chính sách, tài liệu học thuật, báo cáo quốc tế và quốc gia. Đối chiếu mô hình quản lý AI giữa các quốc gia để xác định điểm tương đồng, khác biệt và khả năng vận dụng tại Việt Nam. Đánh giá hiệu quả và thách thức khi triển khai AI trong một số ngân hàng tại Việt Nam và quốc tế. - Đề xuất được khung quản lý ứng dụng AI trong ngành ngân hàng phù hợp với điều kiện thực tiễn tại Việt Nam, đảm bảo: Linh hoạt nhưng có kiểm soát; Cân bằng giữa đổi mới công nghệ và an toàn tài chính; Thân thiện với đổi mới sáng tạo, nhưng đủ mạnh để xử lý rủi ro đạo đức, dữ liệu và thuật toán. - Đóng góp thực tiễn vào quá trình xây dựng khung pháp lý về AI và Fintech mà Ngân hàng Nhà nước đang triển khai. Tạo cơ sở cho việc áp dụng mô hình quản lý thích ứng trong tương lai đối với các công nghệ mới nổi khác.
6.	Đề tài: Thực trạng và giải pháp ứng dụng công nghệ số trong quản lý rủi ro thanh toán	ĐTNH.015/26	Học viện Ngân hàng PGS.TS. Trương Thị Thùy Dương	Mục tiêu nghiên cứu Làm rõ thực trạng và đề xuất các giải pháp ứng dụng công nghệ số trong quản lý rủi ro thanh toán tại Việt Nam. Trên cơ sở đó, xây dựng mô hình quản lý rủi ro hiệu quả, góp phần đảm bảo an toàn hệ thống thanh toán và bảo vệ tài sản người dùng trong bối cảnh chuyển đổi số mạnh mẽ.

STT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Mã số	Tổ chức/Cá nhân đề xuất	Định hướng mục tiêu, nội dung, yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu và phương thức tổ chức thực hiện
			Trưởng bộ môn Toán	Nội dung nghiên cứu - Làm rõ khái niệm thanh toán số và các hình thức thanh toán hiện đại; Phân tích các loại rủi ro phổ biến trong thanh toán số: rủi ro bảo mật thông tin, gian lận tài chính, rủi ro pháp lý, rủi ro vận hành và các rủi ro hệ thống khác. - Phân tích tình hình ứng dụng công nghệ số trong hoạt động thanh toán tại Việt Nam; Đánh giá thực trạng công tác quản lý và kiểm soát rủi ro thanh toán tại các tổ chức tài chính, ngân hàng. - Thu thập và xử lý dữ liệu định lượng liên quan đến gian lận, sự cố thanh toán, tổn thất tài chính; Khai thác dữ liệu định tính thông qua khảo sát ý kiến chuyên gia, phỏng vấn cán bộ ngân hàng; Đề xuất mô hình phân loại và đánh giá rủi ro thanh toán trên nền tảng công nghệ số. - Nghiên cứu kinh nghiệm quản lý rủi ro thanh toán tại một số quốc gia có hệ thống ngân hàng số phát triển như Singapore, các nước EU và Vương quốc Anh; Phân tích khả năng áp dụng tại Việt Nam từ các bài học quốc tế. Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu Phối hợp triển khai nghiên cứu định tính và định lượng để đảm bảo tính toàn diện và thực tiễn; Đề xuất mô hình quản lý rủi ro thanh toán số phù hợp với điều kiện Việt Nam; Xây dựng khung đánh giá rủi ro có khả năng áp dụng thực tiễn trong các tổ chức tài chính; Đề xuất lộ trình ứng dụng công nghệ số vào quản lý rủi ro, bao gồm: • Trí tuệ nhân tạo (AI) trong giám sát giao dịch và phát hiện gian lận; • Công nghệ Blockchain trong đảm bảo minh bạch và an toàn dữ liệu;

STT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Mã số	Tổ chức/Cá nhân đề xuất	Định hướng mục tiêu, nội dung, yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu và phương thức tổ chức thực hiện
				• Xác thực đa yếu tố (MFA), bảo mật nhiều lớp trong kiểm soát truy cập; • Tăng cường đào tạo nhận thức và kỹ năng phòng chống rủi ro cho người dùng và nhân sự ngành tài chính.
7.	Đề tài: Vai trò của các định chế tài chính ngân hàng tham gia vào phát triển thị trường Carbon: Kinh nghiệm quốc tế và vấn đề đặt ra cho Việt Nam	ĐTNH.016/26	Học viện Ngân hàng TS. Trần Ngọc Mai Trưởng bộ môn, Khoa Tài chính	Mục tiêu nghiên cứu Vai trò của các định chế tài chính ngân hàng tham gia vào phát triển thị trường Carbon dần đảm bảo cam kết đạt mức phát thải ròng bằng 0 (net-zero) vào năm 2050 tại COP26 và thực hiện Thỏa thuận Paris, từ đó có đề xuất và lộ trình cụ thể cho Việt Nam. Nội dung nghiên cứu - Phân tích vai trò của các định chế tài chính ngân hàng tại một số quốc gia trên thế giới (NHTM, tổ chức tín dụng, ngân hàng phát triển...); kinh nghiệm, chính sách quản lý và điều hành của cơ quan quản lý tại các quốc gia này trong phát triển thị trường Carbon và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam. - Vai trò của ngân hàng (với tư cách là ngân hàng thanh toán và hỗ trợ giao dịch) trong phát triển thị trường carbon ở Việt Nam; - Phân tích các rào cản pháp lý, công nghệ và thể chế hiện nay trong việc triển khai thị trường này tại Việt Nam; - Khuyến nghị chính sách và giải pháp hỗ trợ ngân hàng trong quá trình quản lý, điều hành, giao dịch, ... để phát triển thị trường Carbon, đạt mục tiêu tối ưu hóa sự tham gia của ngân hàng vào thị trường này. Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu Đề xuất định hướng và giải pháp cho Việt Nam trong việc huy động các định

STT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Mã số	Tổ chức/Cá nhân đề xuất	Định hướng mục tiêu, nội dung, yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu và phương thức tổ chức thực hiện
				chế tài chính ngân hàng tham gia với vai trò làm ngân hàng thanh toán phù hợp với điều kiện trong nước và cam kết Net Zero.
8.	Đề tài: Đạo đức nghề ngân hàng cho mục tiêu phát triển bền vững	ĐTNH.017/26	Học viện Ngân hàng PGS.TS. Nguyễn Minh Phương Phó Trưởng bộ môn, Khoa Ngân hàng	Mục tiêu nghiên cứu Nghiên cứu toàn diện về các yếu tố tác động đến đạo đức nghề ngân hàng để đưa ra những khuyến nghị chính sách nhằm nâng cao nhận thức, giảm thiểu rủi ro về đạo đức, phù hợp với chiến lược phát triển nguồn nhân lực ngành ngân hàng trong bối cảnh chuyển đổi số. Nội dung nghiên cứu - Phân tích các yếu tố hình thành và tác động đến đạo đức nghề ngân hàng. Phân tích sự thay đổi đạo đức trong bối cảnh chuyển đổi số trong hoạt động ngân hàng hiện nay. - Phân tích và kiểm định vai trò của các yếu tố tác động đa chiều như văn hóa tổ chức, chính sách quản trị, áp lực xã hội, quy định pháp luật và môi trường làm việc trong việc hình thành và củng cố đạo đức nghề ngân hàng. - Phân tích vai trò của đạo đức nghề ngân hàng đối với việc phát triển bền vững của tổ chức ngân hàng. - Phân tích vai trò của văn hóa tổ chức, chính sách quản trị nội bộ, cơ chế thưởng - phạt, tuân thủ pháp luật trong việc xây dựng đạo đức nghề nghiệp ngân hàng. - Phân tích và làm rõ yêu cầu về đạo đức nghề nghiệp trong bối cảnh mới. - Khuyến nghị bộ tiêu chí định hình phẩm chất đạo đức nghề ngân hàng góp phần cho mục tiêu phát triển bền vững.

STT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Mã số	Tổ chức/Cá nhân đề xuất	Định hướng mục tiêu, nội dung, yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu và phương thức tổ chức thực hiện
				Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu Định hình phẩm chất đạo đức của nhân viên ngân hàng, góp phần thúc đẩy niềm tin của xã hội và sự phát triển bền vững trong Ngành. Lưu ý: Mẫu khảo sát tập trung vào đối tượng là cán bộ ngân hàng có kinh nghiệm từ 2-3 năm trở lên (chia theo cấp độ cán bộ tín dụng, quản lý, giám sát... để thấy rõ mức độ nhận thức và hành vi đạo đức) để đảm bảo tính chính xác và đáng tin cậy.
9.	Đề tài: Chi phí phân loại sai trong thị trường trái phiếu doanh nghiệp Việt Nam: tác động và hàm ý chính sách	ĐTNH.018/26	Trường Đại học Ngân hàng TP.Hồ Chí Minh TS. Bùi Thị Thiện Mỹ	Mục tiêu nghiên cứu Đánh giá chất lượng trái phiếu doanh nghiệp tại Việt Nam thông qua việc phân tích chi phí phân loại sai trái phiếu trên thị trường. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đưa ra các hàm ý chính sách cho cơ quan quản lý trong công tác giám sát thị trường và khuyến nghị cho nhà đầu tư về chiến lược lựa chọn, đánh giá và phòng ngừa rủi ro trong đầu tư trái phiếu doanh nghiệp. Đồng thời, góp phần hoàn thiện cơ chế quản lý và nâng cao tính minh bạch, ổn định cho thị trường trái phiếu doanh nghiệp tại Việt Nam. Nội dung nghiên cứu - Đánh giá thực trạng thị trường trái phiếu doanh nghiệp Việt Nam thông qua các chỉ tiêu như: quy mô thị trường, tốc độ tăng trưởng, cơ cấu phát hành (theo ngành, kỳ hạn, loại hình doanh nghiệp), và tỷ lệ trái phiếu được thanh toán đúng hạn. - Xây dựng hệ thống phân loại trái phiếu doanh nghiệp dựa trên các đặc điểm: năng lực tài chính của doanh nghiệp phát hành, lịch sử trả nợ, quy mô doanh nghiệp...); Đánh giá chất lượng trái phiếu trên thị trường thông qua các chỉ số

STT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Mã số	Tổ chức/Cá nhân đề xuất	Định hướng mục tiêu, nội dung, yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu và phương thức tổ chức thực hiện
				tài chính như: hệ số thanh toán, hệ số nợ, tỷ suất sinh lời, và các tiêu chí xếp hạng tín nhiệm (nếu có). - Phân tích hậu quả và chi phí thị trường từ việc phân loại sai: ảnh hưởng đến lòng tin nhà đầu tư, tỷ lệ trả chậm, sự biến động thanh khoản và hiệu quả phân bổ vốn trên thị trường. - Nghiên cứu vai trò của sự bất cân xứng thông tin trong việc làm gia tăng chi phí phân loại sai, đặc biệt trong môi trường thiếu minh bạch thông tin tài chính của doanh nghiệp phát hành. - Sử dụng kỹ thuật khai phá dữ liệu (data mining) và các thuật toán học máy (machine learning) để phân loại và dự báo rủi ro trái phiếu; Ứng dụng dữ liệu từ Bộ Tài chính, các công ty chứng khoán và các tổ chức xếp hạng tín nhiệm (nếu có) để đảm bảo độ chính xác và độ tin cậy của mô hình; Đánh giá ảnh hưởng của chi phí phân loại sai đến tỷ lệ trả chậm của toàn thị trường. Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu Đảm bảo chính xác và đồng bộ của dữ liệu, đặc biệt từ các nguồn như Bộ Tài chính, Sở Giao dịch Chứng khoán, các công ty chứng khoán và cơ quan xếp hạng tín nhiệm; Mô hình học máy có độ tin cậy cao, được hiệu chỉnh qua kiểm định và so sánh với các mô hình kinh nghiệm quốc tế; So sánh đa chiều giữa Việt Nam và các quốc gia có thị trường trái phiếu phát triển, từ đó đánh giá tính khả thi, tính cạnh tranh và đề xuất chính sách phù hợp; Đưa ra hàm ý chính sách cụ thể cho cơ quan quản lý (Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước...) trong việc giám sát chất lượng phát hành trái phiếu, kiểm soát rủi ro và xây dựng hệ thống cảnh báo sớm.

STT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Mã số	Tổ chức/Cá nhân đề xuất	Định hướng mục tiêu, nội dung, yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu và phương thức tổ chức thực hiện
10.	Đề tài: Xây dựng khung pháp lý về quản lý, giám sát việc tham gia thử nghiệm có kiểm soát tài sản số trong ngành Ngân hàng	ĐTNH.019/26	Trường Đại học Ngân hàng TP.Hồ Chí Minh PGS.TS. Hạ Thị Thiều Dao Phó Hiệu trưởng,	Mục tiêu nghiên cứu Xây dựng khung pháp lý quản lý, giám sát hoạt động thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) đối với một loại tài sản số cụ thể (Crypto hoặc NFT) với phạm vi rõ ràng, quy trình minh bạch, cơ chế quản lý và kiểm soát rủi ro chặt chẽ. Nội dung nghiên cứu - Kinh nghiệm quốc tế về quản lý, giám sát hoạt động thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) đối với tài sản số tại một số quốc gia tiêu biểu. - Phân tích các tiêu chí thử nghiệm có kiểm soát tài sản số trong môi trường sandbox, gồm đối tượng tham gia thử nghiệm; tiêu chí đánh giá thành công của thử nghiệm; quy trình cấp phép và giám sát trong sandbox, đồng thời đo lường hiệu quả của sandbox. - Phân tích các rủi ro tiềm ẩn (pháp lý, bảo mật, thị trường) và đề xuất cơ chế quản lý rủi ro phù hợp đối với tài sản số nhằm: (i) tăng cường tính minh bạch và bảo mật; (ii) cải thiện khả năng giám sát và phòng chống rủi ro; (iii) hỗ trợ chuyển đổi số trong ngành Ngân hàng. - Phân tích khả năng triển khai sandbox tại Việt Nam, tập trung và đánh giá rõ năng lực giám sát về quản lý của NHNN trong việc triển khai sandbox; quy trình cấp phép tham gia sandbox cho các tổ chức tài chính, ... - Đề xuất khung pháp lý về quản lý giám sát việc tham gia thử nghiệm có kiểm soát tài sản số trong ngành Ngân hàng tại Việt Nam và xây dựng kế hoạch triển khai thí điểm chính sách, trong đó tập trung: quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia; phạm vi tài sản số được thử nghiệm trong sandbox, quy trình thử nghiệm, cơ chế xử lý tranh chấp và bảo vệ người tiêu dùng và các

STT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Mã số	Tổ chức/Cá nhân đề xuất	Định hướng mục tiêu, nội dung, yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu và phương thức tổ chức thực hiện
				vấn đề liên quan khác. - Đề xuất, kiến nghị phối hợp các bộ, ngành trong quản lý tài sản số (NHNN, Bộ Tài chính, Bộ Công an và các đơn vị liên quan khác). Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu Khung pháp lý phù hợp với chiến lược chuyển đổi số ngành ngân hàng và thúc đẩy tài chính số tại Việt Nam. Đề xuất lộ trình triển khai sandbox, gồm các giai đoạn: Thử nghiệm - giám sát - đánh giá hiệu quả, làm cơ sở để cơ quan quản lý xem xét thử nghiệm hoặc ban hành chính sách quản lý tài sản số.
11.	Đề tài: Xây dựng mô hình cho vay sinh viên dựa trên nền tảng tài chính số tại Việt Nam	ĐTNH.020/26	Trường Đại học Ngân hàng TP.Hồ Chí Minh TS. Nguyễn Thị Minh Châu	Mục tiêu nghiên cứu Đề xuất mô hình tín dụng vi mô phù hợp cho sinh viên, với cơ chế thẩm định minh bạch, quản lý rủi ro hiệu quả, ứng dụng công nghệ số nhằm giúp sinh viên tiếp cận vốn chính thức dễ dàng, hạn chế tín dụng phi chính thức và quản lý khoản vay an toàn, bền vững trên nền tảng số. Nội dung nghiên cứu - Tiêu chí đánh giá tín dụng sinh viên như: kết quả học tập, bảo lãnh gia đình, lịch sử thanh toán, cam kết làm việc sau tốt nghiệp, - Phân tích các rào cản tiếp cận tín dụng của sinh viên và đề xuất tiêu chí thẩm định tín dụng phù hợp, cơ chế quản lý rủi ro tín dụng, phòng ngừa gian lận và kiểm soát nợ xấu.

STT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Mã số	Tổ chức/Cá nhân đề xuất	Định hướng mục tiêu, nội dung, yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu và phương thức tổ chức thực hiện
				- Phân tích tính khả thi của mô hình cho vay sinh viên trên nền tảng tài chính số gồm: chi phí triển khai, yêu cầu công nghệ, cơ chế giám sát và hỗ trợ kỹ thuật, - Vai trò của các bên liên quan trong việc triển khai hiệu quả mô hình cho vay sinh viên trên nền tảng tài chính số (phối hợp giữa ngân hàng, tổ chức tài chính, nhà trường, cơ quan quản lý giáo dục và sinh viên). Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu Mô hình cho vay sinh viên dựa trên nền tảng tài chính số với các tiêu chí đánh giá tín dụng cụ thể; kiểm soát được rủi ro và xác định rõ vai trò của các bên tham gia nhằm đảm bảo tính bền vững và an toàn của mô hình.